

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HS-ST

Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 17-5-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 05-6-2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn Tr**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 03408701xxxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ch (đã chết) và bà Lại Thị Kh; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị S và 01 con; tiền án: Ngày 26-01-2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-12-2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục” trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-02-2024, chuyển tạm giam từ ngày 22-02-2024 cho đến nay. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Quang H**, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 03409000xxxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang V và bà Phạm Thị Ng; gia

định có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Không Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-9-2011 TAND huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; ngày 12-9-2016 Công an huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác"; ngày 15-02-2017 Công an huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ"; ngày 29-3-2017 TAND huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 19-4-2021 Công an huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 14-12-2021 Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Mua dâm"; ngày 12-9-2022 Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-02-2024, chuyển tạm giam từ ngày 22-02-2024 cho đến nay. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 09 đường L, khu đô thị T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Trần Hải Y, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 29/43 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03-02-2024, Phạm Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave lắp biển kiểm soát 17B2-343.25 đến nhà Vũ Văn Tr tại Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, Tr rủ H đi sang thành phố N trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 38 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô trên chở Phạm Quang H đi sang thành phố N, khi đi qua nhà của anh Nguyễn Trường A có địa chỉ số 09 đường L, khu đô thị T, phường L, thành phố N, H nhìn thấy trong nhà có 01 chiếc đồng hồ để bàn nên bảo Tr quay xe lại và dừng trước cửa nhà anh Trường A. Tr và H quan sát thấy có 01 đồng hồ để bàn màu trắng xanh, viền màu vàng được để trên mặt bàn kê tại phòng khách, hai bên để 02 khay nền màu trắng xanh viền màu vàng. Quan sát trong phòng khách không có người, cửa sắt xếp và cửa nhôm kính bên trong đều đang mở hé. H bảo Tr để H đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản, còn Tr đứng ngoài canh giới. H đi bộ tiến đến trước cửa ngôi nhà, mở cửa sắt xếp đi đến gần bàn gỗ, dùng tay trái cầm chiếc đồng hồ để bàn, tay phải cầm khay nền để bên trái đồng hồ (hướng nhìn từ ngoài vào phòng khách) rồi đi ra ngoài theo lối cửa chính ra chỗ Tr

đứng, H để số tài sản trộm cắp được lên xe mô tô ở giữa vị trí ngồi của H và Tr. Sau đó, Tr điều khiển xe chở H cùng tài sản vừa trộm cắp rời khỏi hiện Tr. Trên đường đi do đường xóc nên hai quai khay nên bị gãy rơi ra đường. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi về đến nhà Tr, H nói với Tr mang chiếc đồng hồ bán cho anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình và bảo Tr chụp ảnh chiếc đồng hồ gửi cho anh T qua facebook. H mượn điện thoại của Tr để gọi cho anh T chào bán chiếc đồng hồ. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô lắp biển kiểm soát 17B2-343.25 cầm theo chiếc đồng hồ đến bán cho anh T với giá 3.000.000 đồng, H bảo anh T đây là chiếc đồng hồ của bố H. Sau khi bán được chiếc đồng hồ, H cầm số tiền 3.000.000 đồng về chia cho Tr 1.500.000 đồng. Đối với khay nên trộm cắp được do bị gãy hai quai nên Tr để lại sử dụng.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Trường A đã đến Công an phường L, thành phố N trình báo sự việc. Ngày 13-02-2024, H và Tr lên Cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 đã sử dụng để liên lạc bán chiếc đồng hồ, 01 khay nên đã trộm cắp được; 01 xe mô tô lắp biển kiểm soát 17B2-343.25, số khung RLHJA 3929 NY002782, số máy JA39E2497603 là phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, anh T giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc đồng hồ đã mua của Phạm Quang H.

Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 19-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc đồng hồ chạy bằng pin, chất liệu sứ, họa tiết màu trắng-xanh-vàng cao 58 cm, dài 45cm, rộng 15 cm có giá trị là 15.000.000 đồng; khay nên chất liệu bằng sứ, bên trên có 03 chạc để cắm nên có giá trị là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Phạm Quang H và Vũ Văn Tr khai nhận còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 09-12-2023, Phạm Quang H sang nhà Vũ Văn Tr chơi, Tr rủ H sang thành phố N để trộm cắp tài sản, H đồng ý. Tr và H bắt xe khách sang thành phố N. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cầu P, xã N, thành phố N, Tr và H xuống xe đi bộ lang thang trên địa bàn xã P nhằm mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả hai đi vào khu vực thôn V, xã P, thành phố N phát hiện ở sân của nhà anh Đỗ Mạnh H dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng - đen - bạc, lắp biển kiểm soát 18B2-91210, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện. Quan sát trong nhà và xung quanh không có người, H chỉ cho Tr vị trí chiếc xe và bảo Tr cảnh giới, sau đó H đi qua cổng chính đang mở sẵn, tiến đến vị trí dựng chiếc xe, H gạt chân chống xe, dắt chiếc xe ra ngoài theo hướng cổng chính, H mở khóa điện đang cắm ở ổ khóa và nổ máy chở Tr rời khỏi hiện Tr đi về nhà Tr. Tại đây, Tr và H thống nhất không bán chiếc xe mà giữ lại để cả hai sử dụng. Trong quá trình sử dụng, Tr đã tháo biển kiểm soát 18B2-912.10 của chiếc xe vắt đi và lắp biển kiểm soát 17B2-343.25 đã mua của một người mua bán đồng nát để tránh bị phát hiện. Chiếc xe này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ trộm cắp tài sản trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định định giá đối với chiếc mô tô đã thu giữ của Vũ Văn Tr và Phạm Quang H. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21 ngày 15-04-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong

tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, số khung RLHJA 3929 NY002782, số máy JA39E2497603 có giá trị là 15.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô trên; giám định biển kiểm soát 17B2-343.25 gắn trên xe mô tô là thật hay giả. Kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 02-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa tại vị trí đóng số khung, số máy trên xe gửi giám định. Các ký tự đóng chìm trên khung xe và trên thân máy là các ký tự nguyên thủy nơi sản xuất. Không xác định được biển kiểm soát 17B2-343.25 gắn trên xe là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 08-02-2024, Phạm Quang H điều khiển xe mô tô lắp biển kiểm soát 17B2-343.25 đến nhà Vũ Văn Tr, Tr rủ H sang thành phố N để trộm cắp tài sản, H đồng ý. Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô trên chở H đi sang thành phố N, khi đến trước cửa nhà chị Trần Hải Y, sinh năm 1995, địa chỉ số 29/43 đường T, phường L, thành phố N, H phát hiện cửa phòng khách ngôi nhà đang mở, trong nhà không có ai, H bảo Tr dừng xe cạnh giới để H đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản. H xuống xe đi bộ lại gần cổng ngôi nhà thì phát hiện cổng nhà đã đóng, H quay lại nói với Tr “Cổng đóng rồi”. Tr bảo H “Kiểm tra lại xem cổng có khóa không?”, H tiến lại cổng nhà, luồn tay pH qua song sắt cổng, sờ vào then cửa thì phát hiện cổng không khóa, H kéo then, đẩy cổng ra đi vào phòng khách qua lối cửa chính, H phát hiện 01 túi xách màu đen đang treo trên trụ cầu thang, H tiến lại cầm chiếc túi xách rồi nhanh chóng đi ra ngoài qua lối cổng chính đến chỗ Tr đang đứng, H đưa túi xách vừa trộm cắp được cho Tr, Tr đeo túi xách trên vai phải rồi điều khiển xe chở H đi về nhà Tr. Tại đây, Tr và H cùng kiểm tra tài sản trong chiếc túi xách vừa trộm cắp được phát hiện bên trong có 600.000 đồng, 02 căn cước công dân, 02 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 tất cả đều mang tên Trần Hải Yên; 01 đăng ký xe máy Yamaha mang tên Vũ Kim O; 02 thời son nhãn hiệu MAC và BLACK ROUGE. Sau khi kiểm tra, H đi ra ngoài mua nước, Tr kiểm tra lại chiếc túi xách thì phát hiện tại ngăn đang khóa bên hông túi xách còn có 01 đồng hồ đeo tay, chạy bằng pin, nhãn hiệu Daniel Wellington, mặt đồng hồ hình tròn đường kính khoảng 02cm màu trắng, kim đồng hồ màu vàng, dây đeo đồng hồ màu nâu; 01 vòng đeo tay thời trang màu đen, dạng hạt tròn được kết lại với nhau, ở giữa có họa tiết hình mắt màu đen bạc. Tr cất giấu chiếc đồng hồ và vòng đeo tay ở tủ trong phòng ngủ cá nhân của Tr và không nói cho H biết. Sau khi mua nước, H quay lại thì được Tr đưa cho chiếc túi xách, còn giấy tờ cá nhân và 02 thời son, Tr giữ lại cất giấu tại nhà. Số tiền mặt 600.000 đồng, Tr và H đã cùng nhau chi tiêu hết. Đến khoảng 14 giờ ngày 12-02-2024, Tr cầm số giấy tờ trộm cắp được đi đến ném vào trong sân nhà chị Y để trả lại.

Trong quá điều tra, bà Lại Thị Kh (mẹ của Tr) giao nộp 01 chiếc đồng hồ, 01 vòng tay mà Tr đã trộm cắp được. Bà Kh khai trong quá trình dọn nhà phát hiện số tài sản trên không thấy Tr sử dụng cũng không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên đã vất ra bờ sông gần nhà. Sau khi được thông báo đây là vật chứng vụ án nên bà Kh đã tìm lại và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Vũ Văn Tr tại Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình và khám xét nơi ở của Phạm Quang H tại Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái

Bình thu giữ ở tủ quần áo trong phòng ngủ tại nhà Tr 02 thổi son và thu giữ trong phòng ngủ tại nhà H 01 túi xách mà Tr, H đã trộm cắp của chị Y.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định định giá đối với vật chứng đã thu giữ của Vũ Văn Tr và Phạm Quang H. Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 14-03-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 túi xách màu đen có giá trị 300.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay có giá trị là 950.000 đồng, 01 vòng đeo tay có giá trị là 500.000 đồng. Tổng giá trị là 1.750.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc xảy ra tại nhà số 09 đường L, phường H, thành phố N do anh Nguyễn Trường A giao nộp và 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc xảy ra tại nhà số 29/43 đường T, phường L, thành phố N do chị Trần Hải Y giao nộp (ký hiệu A1, A2).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 02 đoạn video nêu trên. Kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 07-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quang H và Vũ Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc đồng hồ và 01 khay nền cho anh Nguyễn Trường A. Anh Trường A đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Cơ quan đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, số khung RLHJA 3929 NY002782, số máy JA39E2497603 cho anh Đỗ Mạnh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 túi xách, 01 đồng hồ đeo tay, 01 vòng tay thời trang, 02 thổi son cho chị Trần Hải Y.

Cơ quan điều tra đã xác minh, anh Nguyễn Đình T khi mua chiếc đồng hồ không biết chiếc đồng hồ do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cơ quan điều tra đã xác minh, bà Lại Thị Kh không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 17B2-343.25 xác định chủ xe là ông Phạm Quang C, sinh năm 1958, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, ông C khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B2-343.25 đã bán cho người không quen biết. Do chưa làm rõ được chủ sở hữu của biển kiểm soát xe mô tô 17B2-343.25 nên Cơ quan điều tra tách xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn Tr đã tác động cho bà Lại Thị Kh (mẹ của Tr) và Phạm Quang H đã tác động cho chị Khổng Thị P (vợ của H) bồi thường cho chị Trần Hải Y tổng số tiền 600.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đình T tổng số tiền 3.000.000 đồng. Chị Y, anh T đã nhận số tiền và không có đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 123/CT-VKS-TPND ngày 16-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Văn Tr, Phạm Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà: Bị cáo Vũ Văn Tr thừa nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và điều khiển xe mô tô, cảnh giới cho Phạm Quang H thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản. Phạm Quang H thừa nhận lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, đã trực tiếp có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc của anh Đỗ Mạnh H; 01 chiếc đồng hồ và 01 khay nến của anh Nguyễn Trường A; 01 túi xách tay trong có 01 đồng hồ đeo tay, 01 vòng tay thời trang, 02 thỏi son và 600.000 đồng của chị Trần Hải Y. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn Tr, Phạm Quang H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Vũ Văn Tr là người khởi xướng, rủ rê và điều khiển xe, cảnh giới cho Phạm Quang H trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Phạm Quang H giữ vai trò thứ hai. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H theo nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Tr: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr từ 30 tháng đến 33 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

Thời hạn từ tính từ ngày 13-02-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H pH nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Trường A, anh Đỗ Mạnh H, chị Trần Hải Y; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo và lời khai của bị hại; hình ảnh camera tại nhà bị hại; biên bản nhận dạng qua bản ảnh, qua camera; biên bản thu giữ vật chứng tại nơi cư trú của Vũ Văn Tr và Phạm Quang H; lời khai của anh Nguyễn Đình T, bà Lại Thị Kh; Kết luận định giá tài sản và Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09-12-2023 đến ngày 08-02-2024, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, Phạm Quang H và Vũ Văn Tr đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 09-12-2023 tại thôn V, xã P, thành phố N, Vũ Văn Tr và Phạm Quang H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave Anpha, số khung RLHJA 3929 NY002782, số máy JA39E2497603 có giá trị là 15.500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 20 giờ 38 phút ngày 03-02-2024 tại nhà số 09 đường L, khu đô thị T, phường L, thành phố N, Vũ Văn Tr và Phạm Quang H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc đồng hồ và 01 khay nến có tổng giá trị là 20.000.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 08-02-2024 tại nhà số 29/43 đường T, phường L, thành phố N, Vũ Văn Tr và Phạm Quang H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 600.000 đồng cùng 01 đồng hồ đeo tay và 01 vòng đeo tay có tổng giá trị là 2.350.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 37.850.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nhưng không có sự bàn bạc phân công từ trước nên là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Vũ Văn Tr là người khởi xướng, rủ rê và điều khiển xe máy, cảnh giới cho bị cáo Phạm

Quang H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên vai trò của bị cáo Tr cao hơn so với bị cáo H.

[5] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn Tr đã trả lại khay nền và tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Phạm Quang H đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vũ Văn Tr có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Đối với bị cáo Vũ Văn Tr: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.2] Đối với bị cáo Phạm Quang H: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Trường A, anh Đỗ Mạnh H, chị Trần Hải Y; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình T không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi các bị cáo đã hoàn thành xong hành vi trộm cắp tài sản mới dùng chiếc điện thoại này liên hệ để bán chiếc đồng hồ của bị hại vì vậy không phải là phương tiện, công cụ phạm tội do đó cần trả lại bị cáo Vũ Văn Tr nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn Tr và Phạm Quang H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr và bị cáo Phạm Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn Tr và bị cáo Phạm Quang H.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho bị cáo Vũ Văn Tr nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 200/YCN/2024 ngày 27-5-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Phạm Quang H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn Tr và bị cáo Phạm Quang H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Nguyễn Trường A, anh Đỗ Mạnh H, chị Trần Hải Y; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Vũ Văn Tr, bị cáo Phạm Quang H có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng